

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HS-ST
Ngày 13/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Vũ Thị Thúy.

Bà: Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Đức Đ, sinh năm 1972, tại thôn B, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: B, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu C và bà Phạm Thị H; có vợ là Giang Thị N và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Đức Đ 02 năm tù về tội đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017, đến ngày 05/7/2017 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Ông Bùi Đình T, sinh năm 1950 và ông Phạm Đức B, sinh năm 1947 đều trú tại thôn B1, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/6/2017, Phạm Đức Đ đang đi trên đường thôn B1, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình thì gặp một người tên C1, khoảng 30 tuổi nhưng không biết họ, địa chỉ ở đâu hỏi Đ “mày có sử dụng ma túy không?”. Đ trả lời “có”. C1 cho Đ 01 gói ma túy, Đ cầm gói ma túy trên tay rồi đi tìm nơi sử dụng thì

bị tổ công tác Đoàn Biên phòng TL và Đội Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu Đ về Nhà văn hóa thôn B1, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người làm chứng và chính quyền địa phương, Đ đã giao nộp cho lực lượng Bộ đội Biên phòng 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai nhận đó là gói ma túy của Đ cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng mẫu A1, đồng thời có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 ra quyết định trưng cầu giám định. Cùng ngày, Đoàn Biên phòng TL tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ nhưng không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Các ông Bùi Đình T và ông Phạm Đức B trình bày: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/6/2017, chúng tôi đã được mời đến Nhà văn hóa thôn B1, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình chứng kiến việc lực lượng bộ đội Biên phòng Đoàn TL kiểm tra người thanh niên khai tên Phạm Đức Đ, sinh năm 1972, trú tại thôn B, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Lúc này Đ đã tự giác giao nộp cho lực lượng bộ đội Đoàn Biên phòng TL trong lòng bàn tay phải của Đ 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai nhận đó là gói ma túy của Đ được một người tên là C1 cho Đ nhưng Đ không biết địa chỉ của C1 ở đâu. Sau đó lực lượng bộ đội Đoàn Biên phòng TL tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ được và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 292/KLGD-PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (hêrôin) có trọng lượng 1,9190 gam; Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*”.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 02/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Phạm Đức Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vị Đ diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45; Điều 50; Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Đức Đ 02 năm tù về tội đánh bạc đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Đức Đ đều khai nhận vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/6/2017, Đ được một người tên C1, khoảng 30 tuổi nhưng không biết họ, địa chỉ ở đâu cho Đ 01 gói ma túy, Đ cầm gói ma túy trên tay rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng TL và Đội Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đức Đ phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là các ông Bùi Đình T và ông Phạm Đức B; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đoàn Biên phòng TL lập hồi 12h40 phút ngày 29/6/2017; Kết luận giám định về trọng lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, bị cáo Phạm Đức Đ là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroin có trọng lượng 1,9190 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phạm Đức Đ mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức Đ đều thành khẩn khai báo; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Hành vi của bị cáo tàng trữ 1,9190 gam heroin nên áp dụng hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội đến khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định về một hình phạt nhẹ hơn theo Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Đức Đ 02 năm tù về tội đánh bạc nên cần áp dụng khoản 2 Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này: Bị cáo Phạm Đức Đ khai số ma túy bị thu giữ do một người bạn tên là C1 cho nhưng Đ nhưng không biết địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có cơ sở điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định còn lại.

[7] Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45; điểm a khoản 1 Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phạm Đức Đ 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình; bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 30/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,7225 gam ma túy loại Heroin tại mẫu A1 sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Đức Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Đức Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 13/10/2017./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

